

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21-6-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hải

2. Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 ngày 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thùy N, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26 đường Cam L, phường Hùng V, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 10 đường Trương Văn L, phường Hùng V, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984; Số 26 đường Cam L, phường Hùng V, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 10 đường Trương Văn L, phường Hùng V, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thùy N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Hữu H tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 19/9/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ

chồng bất đồng quan điểm, không chia sẻ với nhau trong cuộc sống và hay cãi vã nhau. Từ tháng 10/2021 đến nay chị và anh H đã ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Chị xác nhận giữa chị và anh Nguyễn Hữu H có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo Ng, sinh ngày 13/4/2009 và Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 05/5/2012. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay các cháu đang ở cùng chị và được chị chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N đề nghị Tòa án cho chị và anh H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Hữu H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, Quyết định của Tòa án nhưng anh Nguyễn Hữu H đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh; mặt khác, anh H cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ninh, tại phiên tòa lần 1 và lần 2 anh H đều vắng mặt.

Biên bản xác minh tại Công an phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thể hiện: Anh Nguyễn Hữu H đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 26 đường Cam Lộ, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 10 đường Trương Văn Lực, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Biên bản xác minh tại địa phương, thể hiện: Chị N, anh H trong cuộc sống có phát sinh mâu thuẫn từ lâu, địa phương và hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Nay chị N có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có hai con chung, hiện nay các cháu đang ở cùng chị N nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Về tài sản chung đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các bên theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh Nguyễn Hữu H chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thùy N, xử cho chị Lê Thùy N được ly hôn anh Nguyễn Hữu H. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Lê Bảo Ng, sinh ngày 13/4/2009 và Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 05/5/2012 cho chị Lê Thùy N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung: Chị N đề nghị tự thỏa thuận với anh H nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về các vấn đề khác: Chị Lê Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thùy N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Hữu H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay đều tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, chị Lê Thùy N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Hữu H vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thùy N và anh Nguyễn Hữu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 19/9/2008 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 10/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm, ai lo bổn phận người đó. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh H đến Tòa án để lấy lời khai về việc chị N có đơn xin ly hôn, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc và không có văn bản thể hiện quan điểm của mình. Anh H vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, điều này thể hiện anh H không còn ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Lê Thùy N và anh Nguyễn Hữu H được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Lê Thùy N và anh Nguyễn Hữu H có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 13/4/2009 và Nguyễn Minh Châu, sinh

ngày 05/5/2012. Xét các cháu là con gái, đang ở cùng mẹ và được chị Nchăm sóc đầy đủ về mọi mặt. Ngoài ra, các cháu còn có đơn đề nghị xin được ở cùng với mẹ. Do đó, cần giao các con chung cho chị Nđược trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nkhông đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thùy N đề nghị được tự thỏa thuận với anh Nguyễn Hữu H, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thùy N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thùy N và anh Nguyễn Hữu H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thùy N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thùy N được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 13/4/2009 và Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 05/5/2012 cho chị Lê Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con chung của chị Nđược thực hiện cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thùy N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thùy N đề nghị được tự giải quyết với anh Nguyễn Hữu H, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thùy N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai ký hiệu: AA/2021 số 0009717 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chị Lê Thùy N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thùy N và anh Nguyễn Hữu H (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hải Nguyễn Minh Toàn

Trần Thị Quỳnh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quỳnh Như

Biểu quyết: 3/3=100%

Kết quả Biểu quyết: 3/3=100%

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 06 tháng 4 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quỳnh Như

